TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **69**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16/8/2023
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Cẩm Lình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Khương, bà Nguyễn Hải Anh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Như Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà*: Ông Lê Quốc Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 175/2023/TLST - HNGĐ ngày 10/5/2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST - HN ngày 26/6/2023, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị **Phan Thị P**, sinh năm 1980 (*Có mặt*).

2/ Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1979 (*Vắng mặt*).

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị P trình bày và yêu cầu như sau*:

- *Về hôn nhân*: Chị và anh K chung sống với nhau từ năm 2017. Cả hai quen biết nhau, tìm hiểu hơn 01 năm rồi tự nguyện tiến tới hôn nhân. Anh chị có thực hiện việc đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/5/2020.

Trong quá trình chung sống đến tháng 12/2021 thì chị và anh K thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên cuộc sống hôn nhân giữa anh chị không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh K khi đi làm ăn mua bán bên ngoài có quen người phụ nữ khác, thường hay tụ tập bạn bè đánh bài, đá gà…. Khi chị căn ngăn thì anh K đánh đập chị và có lần anh K cầm dao kề cổ đe dọa chị. Mỗi lần vợ chồng cự cãi thì 02 bên gia đình và chính quyền địa phương đều biết

chuyện. có lần khi cự cãi, chị dẫn con về nhà chị gái ở thì anh K lấy đồ đạc trong nhà đem bàn để tiêu xài cá nhân.

Mâu thuẫn kéo dài cho đến tháng 9/2022 thì anh chị ly thân cho đến nay. Do thấy rằng, giữa chị và anh K không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị P khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh K.

- *Về con chung*: Chị và anh K có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc H (*sinh ngày 01/6/2017*), từ khi anh chị ly thân đến nay cháu H chung sống cùng chị P. Do đó, khi ly hôn chị P yêu cầu được nuôi cháu H và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị P xác nhận, trong quá trình chung sống chị và anh K không có phát sinh tài sản chung và cũng không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn K không có lời trình bày.*

** Tại phiên tòa*:

- *Chị P*: Yêu cầu được ly hôn với anh K; yêu cầu được nuôi con không yêu cầu anh K cấp dưỡng; tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Anh K:* Vắng mặt.

- *Kiểm sát viên phát biểu ý kiến*:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng: Đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cho chị P được ly hôn với anh K, giao con chung cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, tài sản và nợ không có yêu cầu nên không xem xét và buộc chị P chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (gọi tắt là HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn chị Phan Thị P khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn K là tranh chấp dân sự về hôn nhân và gia đình. Qua yêu cầu của đương sự trong vụ án được xác định mối quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*".

Khi nguyên đơn khởi kiện được Tòa án thụ lý vụ án giải quyết thì bị đơn đang cư trú và sinh sống tại ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo

quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, anh K vắng mặt lần 2 không có lý do nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị P và anh K chung sống với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/5/2020 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu của chị P về việc ly hôn với anh K. HĐXX xét thấy, chị P cho rằng sau khi kết hôn và qua thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm với nhau, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên anh chị đã ly thân với nhau từ tháng 9/2022 đến nay.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhằm động viên anh chị trở về chung sống, tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng chị P cương quyết ly hôn và anh K luôn vắng mặt cũng như không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu của chị P nên HĐXX không có cơ sở để xem xét ý kiến của anh P.

Mặc khác, chị P cho rằng anh chị đã ly thân với nhau từ tháng 9/2022 đến nay nhưng anh chị không tới lui để quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau là anh chị đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị P và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cho chị P được ly hôn với anh K.

[3] *Về quan hệ con chung:* Xét yêu cầu của chị P về việc yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc H (*sinh ngày 01/6/2017*) và không yêu cầu anh K cấp dưỡng. HĐXX xét thấy, yêu cầu của chị P là có cơ sở. Bởi vì từ khi chị và anh K ly thân đến nay thì chị P là người trực tiếp nuôi cháu H nên việc để cháu H cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng sau khi anh chị ly hôn là cần thiết nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu H.

Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu này của chị T và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiêm sát, tiếp tục giao cháu H cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, do chị P không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị P xác định, không có tranh chấp nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân và gia đình)*: Buộc chị P phải chịu án phí với số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Phan Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

2. *Về con chung*: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Ngọc H (*sinh ngày 01/6/2017*) cho chị P trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị P không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Khi cần thiết, chị P có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân và gia đình)*: Buộc chị Phan Thị P chịu án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo lai thu số 0005554 ngày 26/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nên chị P không phải nộp thêm.

4. *Quyền kháng cáo:* Chị P có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*Ngày 16/8/2023*).

Anh K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh KG;
- UBND xã Mong Thọ B;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trịnh Thị Cẩm Lình